

Bản án số: 53/2021/DS-ST.

Ngày: 11-6-2021.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2020/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

****/ Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP SG; Địa chỉ: Số 266-268 đường NKKN, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Phó phòng giao dịch tiềm năng M, Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắc Nông, phòng giao dịch M; Địa chỉ: 61 NTT, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

****/ Bị đơn:*** Ông Lãng Văn N, sinh năm 1983 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn TS, xã LS, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện nhận ngày 03 tháng 10 năm 2020 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 03/5/2019, ông Lãng Văn N và bà Hoàng Thị P ký hợp đồng tín dụng số LD1912300241 và giấy nhận nợ số 01/ LD1912300241 với Ngân hàng TMCP SG - Chi nhánh Đắc Nông - Phòng giao dịch M với các nội dung sau: Số tiền vay là 315.000.000đồng, thời hạn vay là 60 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 03/5/2024, lãi suất cho vay là 12,8%/năm trong 03 tháng đầu sau khi giải ngân và

được điều chỉnh kể từ tháng thứ 4 trở đi theo mức lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sbank + biên độ 5,0%/năm và được Sbank điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần nhưng không thấp hơn lãi suất ban đầu. Để bảo đảm cho khoản vay, ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 100 tờ bản đồ số 74 tọa lạc tại xã LS, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0846/19/TC ngày 03/5/2019 được công chứng tại Văn phòng công chứng VMV và được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện M. Theo thỏa thuận ngày 03/5/2020 ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P phải thanh toán cho Sbank số tiền là 45.801.958 đồng trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền lãi là 40.801.958 đồng thì nhưng ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP SG đã chuyển toàn bộ số nợ của ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P sang nợ quá hạn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Thân đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P thanh toán số tiền tính đến ngày xét xử 11/6/2021 của hợp đồng tín dụng LD1912300241 và giấy nhận nợ số 01/ LD1912300241 ngày 03/5/2019 là: 404.400.883 đồng, trong đó nợ gốc là: 315.000.000 đồng, lãi trong hạn theo hợp đồng là 84.028.835 đồng, lãi quá hạn là 423.322 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 4.948.726 đồng. Ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tính từ ngày 12/6/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo các hợp đồng mà các bên đã ký kết. Trường hợp ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì yêu cầu xử lý đối với các tài sản đã thế chấp để trừ vào số nợ. Ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P phải chịu các chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.

2. Theo lời khai của bị đơn trong quá trình tố tụng bà Hoàng Thị P trình bày:

Ngày 03/5/2019, ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P đã ký hợp đồng tín dụng số: LD1912300241 và giấy nhận nợ số 01/LD1912300241 với Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch M để vay số tiền là 315.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất cho vay là 12,8%/năm trong 03 tháng đầu sau khi giải ngân và được điều chỉnh kể từ tháng thứ 4 trở đi theo mức lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sbank + biên độ 5,0%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay.

Khi vay ông Niêm, bà Phới đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 100 tờ bản đồ số 74, tọa lạc tại xã LS, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số AK 839044 do UBND huyện M cấp ngày 31/12/2007. Các bên đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0846/19/TC ngày 03/5/2019 được công chứng tại Văn phòng Công chứng VMV số 004633, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/5/2019. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn: Bà Hoàng Thị P đồng ý trả nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn không có khả năng thanh toán bằng tiền mặt nên đề nghị xử lý tài sản thế chấp để trả nợ.

3. Đối với bị đơn ông Lãng Văn N: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lãng Văn N nhưng ông Lãng Văn N đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 295, Điều 298, Điều 319, Điều 321, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG: Buộc bị đơn ông Lãng Văn N, bà Hoàng Thị P phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền: 404.400.883 đồng, trong đó nợ gốc là: 315.000.000 đồng, lãi trong hạn là 84.028.835 đồng, lãi quá hạn là 423.322 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 4.948.726 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông Lãng Văn N, bà Hoàng Thị P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn TS, xã LS, huyện M, tỉnh Đắk Nông thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo hợp đồng tín dụng LD1912300241 và giấy nhận nợ số 01/LD1912300241 ngày 03/5/2019 giữa ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P và Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh Đắk Nông – Phòng giao dịch M với các nội dung sau: Số tiền vay là 315.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, thời điểm trả hết nợ là ngày 03/5/2024, lãi suất cho vay là 12,8%/năm trong 03 tháng đầu sau khi giải ngân và được điều chỉnh kể từ tháng thứ 4 trở đi theo mức lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Sabank + biên độ 5,0%/năm và được Sbank điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần nhưng không thấp hơn lãi suất ban đầu. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2020, khi đến kỳ trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền là vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự do đó Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P phải thanh toán toàn bộ nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là: 315.000.000 đồng (*Ba trăm mười lăm triệu đồng*).

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi giữa Ngân hàng TMCP SG và ông Lăng Văn N, bà Hoàng Thị P theo hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán lãi suất trong

hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày xét xử ngày 11/6/2021, cụ thể: lãi trong hạn theo hợp đồng là 84.028.835 đồng, lãi quá hạn là 423.322 đồng, lãi phạt chậm trả lãi là 4.948.726 đồng. Ông Lãng Văn N, bà Hoàng Thị P phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ kể từ ngày 12/6/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp:

- Hiệu lực của hợp đồng thế chấp: Khi vay ông Lãng Văn N, bà Hoàng Thị P đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 100 tờ bản đồ số 74, tọa lạc tại xã LS, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số AK 839044 do UBND huyện M cấp ngày 31/12/2007 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0846/19/TC ngày 03/5/2019 được công chứng tại Văn phòng Công chứng VMV số 004633, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/5/2019. Hợp đồng thế chấp được lập đúng hình thức, nội dung và có đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/3/2021 xác định thửa đất số 100 tờ bản đồ số 74 do Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Lãng Văn N và bà Hoàng Thị P phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

3. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lãng Văn N và bà Hoàng Thị P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch M số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 3; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 8; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG đối với bị đơn ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

1. Buộc ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP SG tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 11/6/2021) là: 404.400.883đ (*Bốn trăm lẻ bốn triệu, bốn trăm nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là: 315.000.000đ (*Ba trăm mười lăm triệu đồng*), lãi trong hạn là 84.028.835đ (*Tám mươi tư triệu, không trăm hai tám nghìn, tám trăm ba lăm đồng*), lãi quá hạn là 423.322đ (*Bốn trăm hai ba nghìn, ba trăm hai mươi hai đồng*), lãi phạt chậm trả lãi là 4.948.726đ (*Bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12/6/2021) ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SG có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 100 tờ bản đồ số 74, tọa lạc tại xã LS, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo GCNQSDĐ số AK 839044 do UBND huyện M cấp ngày 31/12/2007 cấp cho hộ ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P phải nộp: 20.176.000đ (*Hai mươi triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.307.000đ (*Chín triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng*) theo biên lai số 0003584 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lăng Văn N và bà Hoàng Thị P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch M số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét thẩm định do Ngân hàng TMCP SG, chi nhánh Đắk Nông, phòng giao dịch M đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết vụ án.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh